

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 18-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 24-01-2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1996, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Phùng Thị N1; Chị ruột: Có 03 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Lê B, sinh năm: 1996. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2024, Nguyễn Văn Y một mình đi đến khu vực phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông tên B1 (*không rõ lai lịch*) mua 200.000 đồng chất ma túy rồi mang về cất giấu tại nhà. Đến khoảng 07 giờ

30 phút ngày 14/11/2024, Y lấy ma túy cho vào bộ D sử dụng ma túy đã chuẩn bị sẵn, sau đó điều khiển xe mô tô biển số 70D1-222.09 đến khu vực huyện B, tỉnh Tây Ninh tìm và rủ Võ Mộng T, sinh năm 1997, ngụ ấp L, xã L, huyện B sử dụng ma túy. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Y gặp Võ Mộng T tại quán cà phê (*không xác định được tên quán*) thuộc xã A, huyện B, sau khi nói chuyện một lúc, Y rủ T đến nhà T thuộc ấp L, xã L, huyện B để sử dụng ma túy, thì T đồng ý. Sau đó, Y điều khiển xe mô tô chở T đến nhà trọ H và thuê phòng số 04, khi cả hai vào phòng, Y lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy bên trong, dùng bật lửa đun nóng chất ma túy và hút 01 hơi, sau đó đưa cho T hút 01 hơi thì Công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt, có 01 đầu là ụ tròn, bên trong ụ tròn chứa chất tinh thể rắn (nghỉ là chất ma túy) ký hiệu M và các vật chứng khác có liên quan; tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để điều tra làm rõ.

Trong ngày 14/11/2024, kiểm tra nhanh nồng độ chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn Y, Võ Mộng T, cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 2272/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể rắn (ký hiệu M) bên trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, một đầu là ụ tròn gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,1855 gam. Đối tượng M còn lại sau giám định là 0,1497 gam.

* Tại Kết luận giám định số 2510/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng, biển số 70D1-222.09 có số khung và số máy không bị đục xóa.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

1. 01 (một) gói niêm phong số 2272, ký hiệu M, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

2. 01 (một) bật lửa, đã qua sử dụng;

3. 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu Newone, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, đã qua sử dụng;

4. 01 (một) xe mô tô biển số 70D1-222.09, số khung RLCS5C6K0DY069802, số máy 5C6K069821, đã qua sử dụng.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

* Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình phụng dưỡng mẹ già và sẽ chấp hành tốt pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 10 giờ ngày 14/11/2024, tại phòng số 04 nhà T thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Nguyễn Văn Y đã cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine để tổ chức cho Võ Mộng T sử dụng trái phép thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà N3 về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo Y đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã

hội và tội phạm khác, nhưng vì không thể từ bỏ được ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo có ông ngoại là thương binh và ông họ là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong số 2272, ký hiệu M, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) bật lửa, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu Newone, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, đã qua sử dụng là vật chứng vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70D1-222.09, số khung RLCS5C6K0DY069802, số máy 5C6K069821, đã qua sử dụng là của Nguyễn Lê B, anh Ba K biết việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh B.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Y và Võ Mộng T, Công an huyện B đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Y từ ngày 12/11/2024 đến ngày 14/11/2024, chỉ có lời khai nên không đủ cơ sở xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Đối với người đàn ông tên B1 bán chất ma túy cho bị cáo Y do không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chưa làm việc được nên không đủ cơ sở để xử lý.

[8] Đối với chủ nhà trọ Hồng N4 không biết việc bị cáo Y tổ chức cho Võ Mộng T sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/11/2024.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 2272, ký hiệu M, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N2, trợ lý Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T; 01 (một) bật lửa, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu Newone, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, đã qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho anh Nguyễn Lê B 01 (một) xe mô tô biển số 70D1-222.09, số khung RLCS5C6K0DY069802, số máy 5C6K069821, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Y phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Nhà tạm giữ - CQCSĐT;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Vui